

Số: ~~1963~~/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày ~~10~~ tháng ~~8~~ năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 949/TTr-SNV ngày 29 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi một số điều của quy định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,



thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, NC. .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
(Kèm theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục, tiêu chí, thẩm quyền đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh (gọi chung là sở);

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế trên địa bàn tỉnh (gọi chung là UBND cấp huyện).

Điều 2. Mục đích đánh giá

1. Thông qua đánh giá công tác CCHC nhằm giúp các sở, UBND cấp huyện phát huy những mặt ưu điểm, tích cực, khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các nội dung về công tác CCHC.

2. Kết quả xếp loại công tác CCHC của các sở, UBND cấp huyện là một trong những căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng trong các Cụm, Khối thi đua và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với người đứng đầu từng cơ quan, địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC tại các sở, UBND cấp huyện phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, tổng kết hàng năm nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC.

2. Đảm bảo tính khả thi, phản ánh đúng tình hình thực tế và kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, UBND cấp huyện; đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch; tính công bằng và chính xác.

3. Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai công tác CCHC của các sở, UBND cấp huyện.

Chương II

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Nội dung tiêu chí đánh giá

Kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, UBND cấp huyện (gọi chung là cơ quan, địa phương) được xác định theo các nhóm tiêu chí đánh giá như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện CCHC được cấu trúc thành 07 lĩnh vực/nội dung đánh giá đối với các sở và 08 lĩnh vực/nội dung đánh giá đối với UBND cấp huyện:

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC;
- b) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Cải cách thủ tục hành chính;
- d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
- đ) Cải cách chế độ công vụ;
- e) Cải cách tài chính công;
- f) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số;
- g) Tác động của công tác CCHC tại địa phương (lĩnh vực này chỉ được đánh giá đối với UBND cấp huyện).

2. Điều tra xã hội học

a) Kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh các sở và UBND cấp huyện (DDCI) do Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh thực hiện;

b) Kết quả đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) do Sở Nội vụ thực hiện.

3. Đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, địa phương.

4. Hàng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” của Bộ Nội vụ ban hành; trên cơ sở ý kiến của các sở, ngành, Hội đồng thẩm định được quy định tại Điều 7 của Quy định này tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương đảm bảo bao quát các nội dung tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này.

Điều 5. Thang điểm, phương pháp đánh giá

1. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các cơ quan, địa phương là 100, trong đó:

- a) Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC là 65/100;
- b) Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 25/100;
- c) Điểm đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác CCHC tại các sở, UBND cấp huyện là: 10/100.

2. Phương pháp đánh giá

a) Tính điểm số của mỗi tiêu chí căn cứ vào kết quả, mức độ thực hiện nhiệm vụ. Điểm tối đa của tiêu chí được tính trong trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ ở mức cao nhất. Các nhiệm vụ không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc chưa đúng thì theo mức độ trừ đi số điểm theo quy định trong tổng số điểm hoặc tính theo công thức tỷ lệ đạt được so với số điểm quy định tối đa của tiêu chí;

b) Cách chấm điểm, xác định kết quả

- Chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm của từng cơ quan, địa phương. Đối với cơ quan, địa phương không có nội dung nhiệm vụ trong Bộ tiêu chí thì sẽ tính theo phương pháp: Không chấm điểm của tiêu chí/tiêu chí thành phần đó, đồng thời trừ tương ứng số điểm không được chấm vào tổng điểm chuẩn (trừ điểm đồng thời ở tử số và mẫu số).

- Xác định kết quả điểm đánh giá:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Tổng điểm đạt được của các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm}}{\text{Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm}} \times 100$$

Chương III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 6. Thời gian, trình tự đánh giá

1. Hội đồng thẩm định thống nhất ban hành hướng dẫn chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương trước ngày 15 tháng 10.

2. Thời gian tự đánh giá, chấm điểm

Các cơ quan, địa phương tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí và gửi đến Hội đồng thẩm định (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20 tháng 11, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của cơ quan, địa phương;

b) Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số CCHC phải thể hiện đầy đủ điểm số thực tế của từng tiêu chí, tổng số điểm đạt được trong kỳ đánh giá;

c) Nội dung thuyết minh, giải trình việc chấm điểm; danh mục kèm theo tài liệu kiểm chứng, số liệu, thông tin làm căn cứ chứng minh việc chấm điểm (thực hiện trên phần mềm chấm điểm).

3. Thời gian thẩm định

a) Trước ngày 10/12 hàng năm: Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn Tổ Chuyên viên giúp việc tiến hành rà soát tài liệu, kết quả tự đánh giá và thực hiện chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí;

b) Trước ngày 25/12 hàng năm: Hội đồng thẩm định theo Điều 7 của Quy định này tiến hành xem xét, thẩm định kết quả chấm điểm của Tổ chuyên viên giúp việc; đồng thời, tổng hợp điểm đánh giá công tác CCHC của các cơ quan, địa phương để báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. Căn cứ thẩm định

a) Kết quả theo dõi, đánh giá của các cơ quan được UBND tỉnh giao phụ trách lĩnh vực/nội dung CCHC gồm: Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ;

b) Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, địa phương và các tài liệu kiểm chứng kèm theo.

Điều 7. Hội đồng thẩm định và Tổ chuyên viên giúp việc

1. Việc thẩm định kết quả đánh giá, chấm điểm và xếp loại công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, địa phương được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, gồm:

a) Giám đốc Sở Nội vụ: Chủ tịch Hội đồng;

b) Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách CCHC: Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;

c) Các Ủy viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan, tùy theo nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của UBND tỉnh.

2. Giúp việc cho Hội đồng thẩm định có Tổ chuyên viên giúp việc do Chủ

tịch Hội đồng thẩm định quyết định thành lập.

a) Thành viên Tổ chuyên viên giúp việc gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc Chuyên viên tại các cơ quan có tham gia Hội đồng thẩm định;

b) Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các cơ quan, địa phương.

Điều 8. Xếp loại công tác CCHC các sở, UBND cấp huyện

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm, công tác CCHC các cơ quan, địa phương được xếp theo các loại như sau:

1. Đạt từ 90% điểm phát sinh trở lên: Xếp loại “Xuất sắc”.
2. Đạt từ 80% đến dưới 90% điểm phát sinh: Xếp loại “Tốt”.
3. Đạt từ 70% đến dưới 80% điểm phát sinh: Xếp loại “Khá”.
4. Đạt từ 55% đến dưới 70% điểm phát sinh: Xếp loại “Trung bình”.
5. Đạt dưới 55% điểm phát sinh: Xếp loại “Yếu”.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, UBND cấp huyện

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này trong cơ quan, địa phương và thực hiện tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC của cơ quan, địa phương đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định;

b) Căn cứ nội dung tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần và điểm chuẩn để xây dựng, theo dõi, đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, địa phương đảm bảo được tính đồng bộ, công khai, công bằng, thống nhất trong theo dõi, đánh giá công tác CCHC hàng năm;

c) Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, hướng dẫn, thẩm định đánh giá, xếp loại kết quả công tác CCHC của các sở và UBND cấp huyện đối với từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện Quy định này;

b) Hàng năm, dự toán kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt (gửi Sở Tài chính thẩm định) để triển khai đánh giá, xếp loại công tác CCHC và chủ trì tổ chức thực hiện;

c) Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp loại công tác CCHC các sở và UBND cấp huyện. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trình Hội đồng thẩm định ban hành hướng dẫn chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương.

d) Nghiên cứu xác định đối tượng điều tra xã hội học, xây dựng kế hoạch và bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với từng nhóm đối tượng; xác định quy mô điều tra xã hội học phù hợp với Bộ tiêu chí và tổng hợp kết quả điều tra;

đ) Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC của tỉnh hàng năm;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát các nội dung về các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần, điểm chuẩn để đánh giá, xếp loại việc thực hiện công tác CCHC và kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm thẩm định và tham mưu, trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là công nghệ thông tin để triển khai đánh giá, xếp loại công tác CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các cơ quan, địa phương trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm.

5. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, địa phương có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến Quy định này; phối hợp cung cấp thông tin theo dõi, phản ánh tình hình thực hiện các nội dung về CCHC tại các cơ quan, địa phương để có cơ sở giúp các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai đánh giá, xếp loại công tác CCHC được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 11. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

